|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM ĐỊA LÍ** |  | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II****MÔN ĐỊA LÍ 7** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Năm học: 2020-2021 *(Thời gian: 45 phút)* |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Đánh giá về sự tiếp thu kiến thức của học sinh sau khi học xong các nội dung: vị trí, hình dạng, kích thước của Trái Đất, tỉ lệ bản đồ, phương hướng và tọa độ địa lí, kí hiệu bản đồ.

**2. Kĩ năng:**Vận dụng các kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá về tọa độ địa lí các điểm có trên bản đồ.

**3.Thái độ:** Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.Ý thức tự giác chủ động trong học tập

**II. MA TRẬN ĐỀ.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Tên chủ đề** | **Nhận biết****(40%)** | **Thông hiểu****(30%)** | **Vận dụng****(20%)**  | **Vận dụng cao****(10%)** | **Cộng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1. Khái quát châu Mĩ** | *4 câu**1 điểm* |  | *1 câu**0.25 điểm* |  |  |  | *5 câu**1.25 điểm* |
| **2. Khu vực Bắc Mĩ** | *1 câu**0.25 điểm* | *1 câu* *2 điểm* | *5 câu**1.25 điểm*  |  | *1 câu**2 điểm* |  | *7 câu**5.5 điểm*  |
| **3. Khu vực Trung và Nam Mĩ** | *3 câu**0.75 điểm* |  | *4 câu**1điểm* |  |  | *1 câu**1 điểm* | *8 câu**2.75 điểm* |
| **4. Sự phân hóa thảm thực vật ở sườn tây và đông An-đét** |  |  | *2 câu**0.5 điểm* |  |  |  | *2 câu**0.5 điểm* |
| **Tổng** | *8 câu**2 điểm* | *1 câu**2 điểm* | *12 câu**3 điểm* |  | *1 câu**2 điểm* | *1 câu**1 điểm* | *23 câu**10 điểm* |

**III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA (đính kèm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm trưởng** **Trương Tố Uyên** | **Tổ trưởng****Phạm Thị Mai Hương** | **Ban giám hiệu****Cung Thị Lan Hương** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM ĐỊA LÍ**ĐỀ DỰ BỊ |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II****MÔN ĐỊA LÍ 7** |
| **­­­­­­­** |  | Năm học: 2020 - 2021 Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra: / 3 /2021 |

**A. TRẮC NGHIỆM**

*Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.*

**Câu 1:** Trong 3 nước của Bắc Mĩ, nước nào có tỉ lệ lao động trong nông nghiệp cao nhất?

A. Hoa Kì. C. Mê-hi-cô

B. Canada. D. tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 2:** “Vành đai Mặt Trời” là tên gọi của:

A. vùng công nghiệp mới của Bắc Mĩ.

B. vùng công nghiệp lạc hậu của Hoa Kì.

C. vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì.

D. vùng công nghiệp mới ở phía Nam và ven Thái Bình Dương của Hoa Kì.

**Câu 3:** NAFTA gồm có những thành viên nào?

A. Hoa Kì, Ca-na-đa, Mê-hi-cô. C. Bra-xin, Chi-lê, Mê-hi-cô.

B. Hoa Kì, U-ru-goay, Chi-lê. D. Bra-xin, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

**Câu 4**: Trung và Nam Mĩ kéo dài từ chí tuyến Bắc đến 53054’N nên có đủ các đới khí hậu:

A. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới. C. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, cực đới.

B. Xích đạo, nhiệt đới, cận cực, hàn đới. D. Xích đạo, cận nhiệt đới, ôn đới, cực đới.

**Câu 5:** Nơi có nhiều núi lửa và động đất thường xuất hiện ở Trung và Nam Mĩ là khu vực?

A. quần đảo Ăng-ti. C. eo đất Trung Mĩ.

B. vùng núi An-đét. D. sơn nguyên Bra-xin.

**Câu 6:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đồng bằng A-ma-dôn?

A. vùng nông nghiệp trù phú nhất Nam Mĩ. C. đất đai rộng và bằng phẳng.

B. thảm thực vật chủ yếu là ở rừng rậm xích đạo. D. có mạng lưới sông ngòi rất phát triển.

**Câu 7**: Sông A-ma-dôn là con sông có:

A. diện tích lưu vực lớn nhất thế giới. C. diện tích lưu vực nhỏ nhất thế giới.

B. dài nhất thế giới. D. ngắn nhất thế giới.

 **Câu 8:** Vùng nào thưa dân nhất (mật độ dân số thấp nhất) Trung và Nam Mĩ?

A. vùng cửa sông. C. vùng ven biển.

B. vùng núi An-đét và trên các cao nguyên. D. vùng đồng bằng sông A-ma-dôn.

**Câu 9:** Bộ tộc nào là người bản địa của Trung và Nam Mĩ?

A. người In-ca. C. người A-xơ-tếch.

B. người Mai-a. D. người Anh-điêng.

**Câu 10:** Tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung và Nam Mĩ là hệ quả của:

A. tốc độ phát triển kinh tế nhanh. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển. D. đô thị hóa có quy hoạch.

**Câu 11:** Sự ra đời của khu vực Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) trước hết nhằm mục đích:

A. cạnh tranh với các nước Tây Âu. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới D. khống chế các nước Mĩ La-tinh.

**Câu 12:** Kinh tuyến 1000T là ranh giới của:

A. dãy núi Cooc-đi-e với vùng đồng bằng Trung tâm. C. dãy núi Cooc-đi-e với dãy núi A-pa-lat.

B. vùng đồng bằng Trung tâm với dãy núi A-pa-lat. D. dãy núi Apalat với Đại Tây Dương.

**Câu 13:** Nguyên nhân làm cho khu vực Bắc Mĩ có nhiều sự phân hóa khí hậu là do:

A. địa hình. C. hướng núi.

B. vĩ độ. D. thảm thực vật.

**Câu 14:** Dân cư đang chuyển từ phía Nam hồ lớn và Đông Bắc ven Đại Tây Dương tới các vùng công nghiệp mới năng động hơn ở:

A. phía Nam và duyên hải ven Thái Bình Dương. C. phía Nam, duyên hải ven Đại Tây Dương.

B. phía Tây Bắc và duyên hải ven Thái Bình Dương D. phía Tây Bắc và ven Đại Tây Dương.

**Câu 15:** Các đô thị trên trên 10 triệu dân ở Bắc Mĩ là:

A. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Lốt-An-giơ-lét. C. Niu-I-ooc, Lốt-An-giơ-lét và Xan-di-a-gô.

B. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Xan-di-a-gô. D. Lốt-An-giơ-lét, Mê-hi-cô City, Si-ca-gô.

**Câu 16:** Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh ở Bắc Mĩ là kết quả của sự phát triển công nghiệp và hình thành nên:

A. các khu công nghiệp tập trung. C. hình thành các vùng công nghiệp cao.

B. hình thành các dải siêu đô thị. D. hình thành các khu ổ chuột.

**Câu 17:** Khối thị trường chung Mec-cô-xua thành lập năm nào?

A. năm 1991. C. năm 1995.

B. năm 1993. D. năm 1997.

**Câu 18:** Mục đích chính thành lập khối thị trường chung Mec-cô-xua là:

A. Tạo thị trường rộng lớn giữa các nước thành viên C.  cạnh tranh với các nước châu Âu.

B. thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kì. D. cạnh tranh với các nước Bắc Mĩ.

**Câu 19:** Hình thức sở hữu đất phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ là:

A. trang trại. C. hộ gia đình.

B. điền trang. D. hợp tác xã.

**Câu 20:** Vai trò của các luồng nhập cư đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mĩ?

A. đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.

B. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.

C. mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.

D. tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa.

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (2 điểm) Lập bảng so sánh đặc điểm địa hình Nam Mĩ với đặc điểm địa hình Bắc Mĩ.

**Câu 2:** (2 điểm) Trình bày vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn.

**Câu 3:** (1điểm)Dựa vào bảng số liệu dưới đây, cho biết vai trò của các ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên nước | GDP(triệu USD) | Cơ cấu trong GDP (%) |
| Công nghiệp | Nông nghiệp | Dịch vụ |
| Ca-na-đa | 677178 | 27 | 5 | 68 |
| Hoa Kì | 10171400 | 26 | 2 | 72 |
| Mê-hi-cô | 617817 | 28 | 4 | 68 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM ĐỊA LÍ** |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II****MÔN ĐỊA LÍ 7** |
| **­­­­­­­**ĐỀ 01 |  | Năm học: 2020 - 2021 Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra: / 3 /2021 |

**A. TRẮC NGHIỆM**

*Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.*

**Câu 1:** Vai trò của các luồng nhập cư đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mĩ?

A. đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.

B. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.

C. mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.

D. tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa.

**Câu 2:** “Vành đai Mặt Trời” là tên gọi của:

A. vùng công nghiệp mới của Bắc Mĩ.

B. vùng công nghiệp lạc hậu của Hoa Kì.

C. vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì.

D. vùng công nghiệp mới ở phía Nam và ven Thái Bình Dương của Hoa Kì.

**Câu 3:** Kinh tuyến 1000T là ranh giới của:

A. dãy núi Cooc-đi-e với vùng đồng bằng Trung tâm. C. dãy núi Cooc-đi-e với dãy núi A-pa-lat.

B. vùng đồng bằng Trung tâm với dãy núi A-pa-lat. D. dãy núi Apalat với Đại Tây Dương.

**Câu 4:** Nguyên nhân làm cho khu vực Bắc Mĩ có nhiều sự phân hóa khí hậu là do:

A. địa hình. C. hướng núi.

B. vĩ độ. D. thảm thực vật.

**Câu 5:** Nơi có nhiều núi lửa và động đất thường xuất hiện ở Trung và Nam Mĩ là khu vực?

A. quần đảo Ăng-ti. C. eo đất Trung Mĩ.

B. vùng núi An-đét. D. sơn nguyên Bra-xin.

**Câu 6:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đồng bằng A-ma-dôn?

A. vùng nông nghiệp trù phú nhất Nam Mĩ. C. đất đai rộng và bằng phẳng.

B. thảm thực vật chủ yếu là ở rừng rậm xích đạo. D. có mạng lưới sông ngòi rất phát triển.

**Câu 7**: Sông A-ma-dôn là con sông có:

A. diện tích lưu vực lớn nhất thế giới. C. diện tích lưu vực nhỏ nhất thế giới.

B. dài nhất thế giới. D. ngắn nhất thế giới.

 **Câu 8:** Vùng nào thưa dân nhất (mật độ dân số thấp nhất) Trung và Nam Mĩ?

A. vùng cửa sông. C. vùng ven biển.

B. vùng núi An-đét và trên các cao nguyên. D. vùng đồng bằng sông A-ma-dôn.

**Câu 9:** Bộ tộc nào là người bản địa của Trung và Nam Mĩ?

A. người In-ca. C. người A-xơ-tếch.

B. người Mai-a. D. người Anh-điêng.

**Câu 10:** Tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung và Nam Mĩ là hệ quả của:

A. tốc độ phát triển kinh tế nhanh. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển. D. đô thị hóa có quy hoạch.

**Câu 11:** Sự ra đời của khu vực Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) trước hết nhằm mục đích:

A. cạnh tranh với các nước Tây Âu. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới D. khống chế các nước Mĩ La-tinh.

**Câu 12:** NAFTA gồm có những thành viên nào?

A. Hoa Kì, Ca-na-đa, Mê-hi-cô. C. Bra-xin, Chi-lê, Mê-hi-cô.

B. Hoa Kì, U-ru-goay, Chi-lê. D. Bra-xin, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

**Câu 13**: Trung và Nam Mĩ kéo dài từ chí tuyến Bắc đến 53054’N nên có đủ các đới khí hậu:

A. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới. C. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, cực đới.

B. Xích đạo, nhiệt đới, cận cực, hàn đới. D. Xích đạo, cận nhiệt đới, ôn đới, cực đới.

**Câu 14:** Dân cư đang chuyển từ phía Nam hồ lớn và Đông Bắc ven Đại Tây Dương tới các vùng công nghiệp mới năng động hơn ở:

A. phía Nam và duyên hải ven Thái Bình Dương. C. phía Nam, duyên hải ven Đại Tây Dương.

B. phía Tây Bắc và duyên hải ven Thái Bình Dương D. phía Tây Bắc và ven Đại Tây Dương.

**Câu 15:** Các đô thị trên trên 10 triệu dân ở Bắc Mĩ là:

A. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Lốt-An-giơ-lét. C. Niu-I-ooc, Lốt-An-giơ-lét và Xan-di-a-gô.

B. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Xan-di-a-gô. D. Lốt-An-giơ-lét, Mê-hi-cô City, Si-ca-gô.

**Câu 16:** Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh ở Bắc Mĩ là kết quả của sự phát triển công nghiệp và hình thành nên:

A. các khu công nghiệp tập trung. C. hình thành các vùng công nghiệp cao.

B. hình thành các dải siêu đô thị. D. hình thành các khu ổ chuột.

**Câu 17:** Khối thị trường chung Mec-cô-xua thành lập năm nào?

A. năm 1991. C. năm 1995.

B. năm 1993. D. năm 1997.

**Câu 18:** Mục đích chính thành lập khối thị trường chung Mec-cô-xua là:

A. Tạo thị trường rộng lớn giữa các nước thành viên C.  cạnh tranh với các nước châu Âu.

B. thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kì. D. cạnh tranh với các nước Bắc Mĩ.

**Câu 19:** Hình thức sở hữu đất phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ là:

A. trang trại. C. hộ gia đình.

B. điền trang. D. hợp tác xã.

**Câu 20:** Trong 3 nước của Bắc Mĩ, nước nào có tỉ lệ lao động trong nông nghiệp cao nhất?

A. Hoa Kì. C. Mê-hi-cô

B. Canada. D. tất cả đáp án trên đều đúng.

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (2 điểm) Lập bảng so sánh đặc điểm địa hình Nam Mĩ với đặc điểm địa hình Bắc Mĩ.

**Câu 2:** (2 điểm) Trình bày vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn.

**Câu 3:** (1điểm)Dựa vào bảng số liệu dưới đây, cho biết vai trò của các ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên nước | GDP(triệu USD) | Cơ cấu trong GDP (%) |
| Công nghiệp | Nông nghiệp | Dịch vụ |
| Ca-na-đa | 677178 | 27 | 5 | 68 |
| Hoa Kì | 10171400 | 26 | 2 | 72 |
| Mê-hi-cô | 617817 | 28 | 4 | 68 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM ĐỊA LÍ** |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II****MÔN ĐỊA LÍ 7** |
| **­­­­­­­**ĐỀ 02 |  | Năm học: 2020 - 2021 Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra: / 3 /2021 |

**A. TRẮC NGHIỆM**

*Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.*

**Câu 1:** Bộ tộc nào là người bản địa của Trung và Nam Mĩ?

A. người In-ca. C. người A-xơ-tếch.

B. người Mai-a. D. người Anh-điêng.

**Câu 2:** Tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung và Nam Mĩ là hệ quả của:

A. tốc độ phát triển kinh tế nhanh. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển. D. đô thị hóa có quy hoạch.

**Câu 3:** Sự ra đời của khu vực Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) trước hết nhằm mục đích:

A. cạnh tranh với các nước Tây Âu. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới D. khống chế các nước Mĩ La-tinh.

**Câu 4:** NAFTA gồm có những thành viên nào?

A. Hoa Kì, Ca-na-đa, Mê-hi-cô. C. Bra-xin, Chi-lê, Mê-hi-cô.

B. Hoa Kì, U-ru-goay, Chi-lê. D. Bra-xin, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

**Câu 5**: Trung và Nam Mĩ kéo dài từ chí tuyến Bắc đến 53054’N nên có đủ các đới khí hậu:

A. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới. C. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, cực đới.

B. Xích đạo, nhiệt đới, cận cực, hàn đới. D. Xích đạo, cận nhiệt đới, ôn đới, cực đới.

**Câu 6:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đồng bằng A-ma-dôn?

A. vùng nông nghiệp trù phú nhất Nam Mĩ. C. đất đai rộng và bằng phẳng.

B. thảm thực vật chủ yếu là ở rừng rậm xích đạo. D. có mạng lưới sông ngòi rất phát triển.

**Câu 7**: Sông A-ma-dôn là con sông có:

A. diện tích lưu vực lớn nhất thế giới. C. diện tích lưu vực nhỏ nhất thế giới.

B. dài nhất thế giới. D. ngắn nhất thế giới.

 **Câu 8:** Vùng nào thưa dân nhất (mật độ dân số thấp nhất) Trung và Nam Mĩ?

A. vùng cửa sông. C. vùng ven biển.

B. vùng núi An-đét và trên các cao nguyên. D. vùng đồng bằng sông A-ma-dôn.

**Câu 9:** Vai trò của các luồng nhập cư đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mĩ?

A. đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.

B. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.

C. mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.

D. tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa.

**Câu 10:** “Vành đai Mặt Trời” là tên gọi của:

A. vùng công nghiệp mới của Bắc Mĩ.

B. vùng công nghiệp lạc hậu của Hoa Kì.

C. vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì.

D. vùng công nghiệp mới ở phía Nam và ven Thái Bình Dương của Hoa Kì.

**Câu 11:** Mục đích chính thành lập khối thị trường chung Mec-cô-xua là:

A. Tạo thị trường rộng lớn giữa các nước thành viên C.  cạnh tranh với các nước châu Âu.

B. thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kì. D. cạnh tranh với các nước Bắc Mĩ.

**Câu 12:** Hình thức sở hữu đất phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ là:

A. trang trại. C. hộ gia đình.

B. điền trang. D. hợp tác xã.

**Câu 13:** Trong 3 nước của Bắc Mĩ, nước nào có tỉ lệ lao động trong nông nghiệp cao nhất?

A. Hoa Kì. C. Mê-hi-cô

B. Canada. D. tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 14:** Kinh tuyến 1000T là ranh giới của:

A. dãy núi Cooc-đi-e với vùng đồng bằng Trung tâm. C. dãy núi Cooc-đi-e với dãy núi A-pa-lat.

B. vùng đồng bằng Trung tâm với dãy núi A-pa-lat. D. dãy núi Apalat với Đại Tây Dương.

**Câu 15:** Nguyên nhân làm cho khu vực Bắc Mĩ có nhiều sự phân hóa khí hậu là do:

A. địa hình. C. hướng núi.

B. vĩ độ. D. thảm thực vật.

**Câu 16:** Nơi có nhiều núi lửa và động đất thường xuất hiện ở Trung và Nam Mĩ là khu vực?

A. quần đảo Ăng-ti. C. eo đất Trung Mĩ.

B. vùng núi An-đét. D. sơn nguyên Bra-xin.

**Câu 17:** Dân cư đang chuyển từ phía Nam hồ lớn và Đông Bắc ven Đại Tây Dương tới các vùng công nghiệp mới năng động hơn ở:

A. phía Nam và duyên hải ven Thái Bình Dương. C. phía Nam, duyên hải ven Đại Tây Dương.

B. phía Tây Bắc và duyên hải ven Thái Bình Dương D. phía Tây Bắc và ven Đại Tây Dương.

**Câu 18:** Các đô thị trên trên 10 triệu dân ở Bắc Mĩ là:

A. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Lốt-An-giơ-lét. C. Niu-I-ooc, Lốt-An-giơ-lét và Xan-di-a-gô.

B. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Xan-di-a-gô. D. Lốt-An-giơ-lét, Mê-hi-cô City, Si-ca-gô.

**Câu 19:** Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh ở Bắc Mĩ là kết quả của sự phát triển công nghiệp và hình thành nên:

A. các khu công nghiệp tập trung. C. hình thành các vùng công nghiệp cao.

B. hình thành các dải siêu đô thị. D. hình thành các khu ổ chuột.

**Câu 20:** Khối thị trường chung Mec-cô-xua thành lập năm nào?

A. năm 1991. C. năm 1995.

B. năm 1993. D. năm 1997.

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (2 điểm) Lập bảng so sánh đặc điểm địa hình Nam Mĩ với đặc điểm địa hình Bắc Mĩ.

**Câu 2:** (2 điểm) Trình bày vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn.

**Câu 3:** (1điểm)Dựa vào bảng số liệu dưới đây, cho biết vai trò của các ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên nước | GDP(triệu USD) | Cơ cấu trong GDP (%) |
| Công nghiệp | Nông nghiệp | Dịch vụ |
| Ca-na-đa | 677178 | 27 | 5 | 68 |
| Hoa Kì | 10171400 | 26 | 2 | 72 |
| Mê-hi-cô | 617817 | 28 | 4 | 68 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM ĐỊA LÍ** |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II****MÔN ĐỊA LÍ 7** |
| **­­­­­­­**ĐỀ 03 |  | Năm học: 2020 - 2021 Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra: / 3 /2021 |

**A. TRẮC NGHIỆM**

*Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.*

**Câu 1**: Trung và Nam Mĩ kéo dài từ chí tuyến Bắc đến 53054’N nên có đủ các đới khí hậu:

A. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới. C. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, cực đới.

B. Xích đạo, nhiệt đới, cận cực, hàn đới. D. Xích đạo, cận nhiệt đới, ôn đới, cực đới.

**Câu 2:** Nơi có nhiều núi lửa và động đất thường xuất hiện ở Trung và Nam Mĩ là khu vực?

A. quần đảo Ăng-ti. C. eo đất Trung Mĩ.

B. vùng núi An-đét. D. sơn nguyên Bra-xin.

**Câu 3:** Dân cư đang chuyển từ phía Nam hồ lớn và Đông Bắc ven Đại Tây Dương tới các vùng công nghiệp mới năng động hơn ở:

A. phía Nam và duyên hải ven Thái Bình Dương. C. phía Nam, duyên hải ven Đại Tây Dương.

B. phía Tây Bắc và duyên hải ven Thái Bình Dương D. phía Tây Bắc và ven Đại Tây Dương.

**Câu 4:** Các đô thị trên trên 10 triệu dân ở Bắc Mĩ là:

A. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Lốt-An-giơ-lét. C. Niu-I-ooc, Lốt-An-giơ-lét và Xan-di-a-gô.

B. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Xan-di-a-gô. D. Lốt-An-giơ-lét, Mê-hi-cô City, Si-ca-gô.

**Câu 5:** Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh ở Bắc Mĩ là kết quả của sự phát triển công nghiệp và hình thành nên:

A. các khu công nghiệp tập trung. C. hình thành các vùng công nghiệp cao.

B. hình thành các dải siêu đô thị. D. hình thành các khu ổ chuột.

**Câu 6:** Khối thị trường chung Mec-cô-xua thành lập năm nào?

A. năm 1991. C. năm 1995.

B. năm 1993. D. năm 1997.

**Câu 7**: Sông A-ma-dôn là con sông có:

A. diện tích lưu vực lớn nhất thế giới. C. diện tích lưu vực nhỏ nhất thế giới.

B. dài nhất thế giới. D. ngắn nhất thế giới.

**Câu 8** Nguyên nhân làm cho khu vực Bắc Mĩ có nhiều sự phân hóa khí hậu là do:

A. địa hình. C. hướng núi.

B. vĩ độ. D. thảm thực vật.

**Câu 9:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đồng bằng A-ma-dôn?

A. vùng nông nghiệp trù phú nhất Nam Mĩ. C. đất đai rộng và bằng phẳng.

B. thảm thực vật chủ yếu là ở rừng rậm xích đạo. D. có mạng lưới sông ngòi rất phát triển.

**Câu 10:** “Vành đai Mặt Trời” là tên gọi của:

A. vùng công nghiệp mới của Bắc Mĩ.

B. vùng công nghiệp lạc hậu của Hoa Kì.

C. vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì.

D. vùng công nghiệp mới ở phía Nam và ven Thái Bình Dương của Hoa Kì.

**Câu 11:** Bộ tộc nào là người bản địa của Trung và Nam Mĩ?

A. người In-ca. C. người A-xơ-tếch.

B. người Mai-a. D. người Anh-điêng.

**Câu 12:** Tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung và Nam Mĩ là hệ quả của:

A. tốc độ phát triển kinh tế nhanh. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển. D. đô thị hóa có quy hoạch.

**Câu 13:** Sự ra đời của khu vực Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) trước hết nhằm mục đích:

A. cạnh tranh với các nước Tây Âu. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới D. khống chế các nước Mĩ La-tinh.

**Câu 14:** NAFTA gồm có những thành viên nào?

A. Hoa Kì, Ca-na-đa, Mê-hi-cô. C. Bra-xin, Chi-lê, Mê-hi-cô.

B. Hoa Kì, U-ru-goay, Chi-lê. D. Bra-xin, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

**Câu 15:** Mục đích chính thành lập khối thị trường chung Mec-cô-xua là:

A. Tạo thị trường rộng lớn giữa các nước thành viên C.  cạnh tranh với các nước châu Âu.

B. thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kì. D. cạnh tranh với các nước Bắc Mĩ.

**Câu 16:** Hình thức sở hữu đất phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ là:

A. trang trại. C. hộ gia đình.

B. điền trang. D. hợp tác xã.

**Câu 17:** Trong 3 nước của Bắc Mĩ, nước nào có tỉ lệ lao động trong nông nghiệp cao nhất?

A. Hoa Kì. C. Mê-hi-cô

B. Canada. D. tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 18:** Kinh tuyến 1000T là ranh giới của:

A. dãy núi Cooc-đi-e với vùng đồng bằng Trung tâm. C. dãy núi Cooc-đi-e với dãy núi A-pa-lat.

B. vùng đồng bằng Trung tâm với dãy núi A-pa-lat. D. dãy núi Apalat với Đại Tây Dương.

**Câu 19:** Vùng nào thưa dân nhất (mật độ dân số thấp nhất) Trung và Nam Mĩ?

A. vùng cửa sông. C. vùng ven biển.

B. vùng núi An-đét và trên các cao nguyên. D. vùng đồng bằng sông A-ma-dôn.

**Câu 20:** Vai trò của các luồng nhập cư đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mĩ?

A. đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.

B. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.

C. mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.

D. tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa.

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (2 điểm) Lập bảng so sánh đặc điểm địa hình Nam Mĩ với đặc điểm địa hình Bắc Mĩ.

**Câu 2:** (2 điểm) Trình bày vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn.

**Câu 3:** (1điểm)Dựa vào bảng số liệu dưới đây, cho biết vai trò của các ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên nước | GDP(triệu USD) | Cơ cấu trong GDP (%) |
| Công nghiệp | Nông nghiệp | Dịch vụ |
| Ca-na-đa | 677178 | 27 | 5 | 68 |
| Hoa Kì | 10171400 | 26 | 2 | 72 |
| Mê-hi-cô | 617817 | 28 | 4 | 68 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM ĐỊA LÍ** |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II****MÔN ĐỊA LÍ 7** |
| **­­­­­­­**ĐỀ 04 |  | Năm học: 2020 - 2021 Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra: / 3 /2021 |

**A. TRẮC NGHIỆM**

*Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.*

**Câu 1:** Mục đích chính thành lập khối thị trường chung Mec-cô-xua là:

A. Tạo thị trường rộng lớn giữa các nước thành viên C.  cạnh tranh với các nước châu Âu.

B. thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kì. D. cạnh tranh với các nước Bắc Mĩ.

**Câu 2:** Hình thức sở hữu đất phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ là:

A. trang trại. C. hộ gia đình.

B. điền trang. D. hợp tác xã.

**Câu 3:** Trong 3 nước của Bắc Mĩ, nước nào có tỉ lệ lao động trong nông nghiệp cao nhất?

A. Hoa Kì. C. Mê-hi-cô

B. Canada. D. tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 4:** Kinh tuyến 1000T là ranh giới của:

A. dãy núi Cooc-đi-e với vùng đồng bằng Trung tâm. C. dãy núi Cooc-đi-e với dãy núi A-pa-lat.

B. vùng đồng bằng Trung tâm với dãy núi A-pa-lat. D. dãy núi Apalat với Đại Tây Dương.

**Câu 5:** Nguyên nhân làm cho khu vực Bắc Mĩ có nhiều sự phân hóa khí hậu là do:

A. địa hình. C. hướng núi.

B. vĩ độ. D. thảm thực vật.

**Câu 6:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đồng bằng A-ma-dôn?

A. vùng nông nghiệp trù phú nhất Nam Mĩ. C. đất đai rộng và bằng phẳng.

B. thảm thực vật chủ yếu là ở rừng rậm xích đạo. D. có mạng lưới sông ngòi rất phát triển.

**Câu 7**: Sông A-ma-dôn là con sông có:

A. diện tích lưu vực lớn nhất thế giới. C. diện tích lưu vực nhỏ nhất thế giới.

B. dài nhất thế giới. D. ngắn nhất thế giới.

 **Câu 8:** Vùng nào thưa dân nhất (mật độ dân số thấp nhất) Trung và Nam Mĩ?

A. vùng cửa sông. C. vùng ven biển.

B. vùng núi An-đét và trên các cao nguyên. D. vùng đồng bằng sông A-ma-dôn.

**Câu 9:** Vai trò của các luồng nhập cư đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mĩ?

A. đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.

B. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.

C. mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.

D. tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa.

**Câu 10:** “Vành đai Mặt Trời” là tên gọi của:

A. vùng công nghiệp mới của Bắc Mĩ.

B. vùng công nghiệp lạc hậu của Hoa Kì.

C. vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì.

D. vùng công nghiệp mới ở phía Nam và ven Thái Bình Dương của Hoa Kì.

**Câu 11:** Bộ tộc nào là người bản địa của Trung và Nam Mĩ?

A. người In-ca. C. người A-xơ-tếch.

B. người Mai-a. D. người Anh-điêng.

**Câu 12:** Tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung và Nam Mĩ là hệ quả của:

A. tốc độ phát triển kinh tế nhanh. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển. D. đô thị hóa có quy hoạch.

**Câu 13:** Sự ra đời của khu vực Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) trước hết nhằm mục đích:

A. cạnh tranh với các nước Tây Âu. C. trình độ công nghiệp hóa cao.

B. tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới D. khống chế các nước Mĩ La-tinh.

**Câu 14:** NAFTA gồm có những thành viên nào?

A. Hoa Kì, Ca-na-đa, Mê-hi-cô. C. Bra-xin, Chi-lê, Mê-hi-cô.

B. Hoa Kì, U-ru-goay, Chi-lê. D. Bra-xin, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

**Câu 15**: Trung và Nam Mĩ kéo dài từ chí tuyến Bắc đến 53054’N nên có đủ các đới khí hậu:

A. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới. C. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, cực đới.

B. Xích đạo, nhiệt đới, cận cực, hàn đới. D. Xích đạo, cận nhiệt đới, ôn đới, cực đới.

**Câu 16:** Nơi có nhiều núi lửa và động đất thường xuất hiện ở Trung và Nam Mĩ là khu vực?

A. quần đảo Ăng-ti. C. eo đất Trung Mĩ.

B. vùng núi An-đét. D. sơn nguyên Bra-xin.

**Câu 17:** Dân cư đang chuyển từ phía Nam hồ lớn và Đông Bắc ven Đại Tây Dương tới các vùng công nghiệp mới năng động hơn ở:

A. phía Nam và duyên hải ven Thái Bình Dương. C. phía Nam, duyên hải ven Đại Tây Dương.

B. phía Tây Bắc và duyên hải ven Thái Bình Dương D. phía Tây Bắc và ven Đại Tây Dương.

**Câu 18:** Các đô thị trên trên 10 triệu dân ở Bắc Mĩ là:

A. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Lốt-An-giơ-lét. C. Niu-I-ooc, Lốt-An-giơ-lét và Xan-di-a-gô.

B. Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Xan-di-a-gô. D. Lốt-An-giơ-lét, Mê-hi-cô City, Si-ca-gô.

**Câu 19:** Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh ở Bắc Mĩ là kết quả của sự phát triển công nghiệp và hình thành nên:

A. các khu công nghiệp tập trung. C. hình thành các vùng công nghiệp cao.

B. hình thành các dải siêu đô thị. D. hình thành các khu ổ chuột.

**Câu 20:** Khối thị trường chung Mec-cô-xua thành lập năm nào?

A. năm 1991. C. năm 1995.

B. năm 1993. D. năm 1997.

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (2 điểm) Lập bảng so sánh đặc điểm địa hình Nam Mĩ với đặc điểm địa hình Bắc Mĩ.

**Câu 2:** (2 điểm) Trình bày vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn.

**Câu 3:** (1điểm)Dựa vào bảng số liệu dưới đây, cho biết vai trò của các ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên nước | GDP(triệu USD) | Cơ cấu trong GDP (%) |
| Công nghiệp | Nông nghiệp | Dịch vụ |
| Ca-na-đa | 677178 | 27 | 5 | 68 |
| Hoa Kì | 10171400 | 26 | 2 | 72 |
| Mê-hi-cô | 617817 | 28 | 4 | 68 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** **NHÓM ĐỊA LÍ** |  | **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ II****MÔN ĐỊA LÍ 7** |
|  |  |  |

**A. TRẮC NGHIỆM**

Mỗi câu trả lời đúng HS được 0.25 điểm

Đề 01:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** |  A | D | A | A | C | A | A | D | D | B | B | A | A | A | A | B | A | B | B | C |

Đề 02:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | D | B | B | A | A | A | A | D | A | D | B | B | C | A | A | C | A | A | B | A |

Đề 03:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | A | C | A | A | B | A | A | A | A | D | D | B | B | A | B | B | C | A | D | A |

Đề 04:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | B | B | C | A | A | A | A | D | A | D | D | B | B | A | A | C | A | A | B | A |

**B. TỰ LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1: (2 diểm)** - Giống nhau: Địa hình có sự phân hóa rõ rệt từ Tây sang Đông, được chia ra làm 3 khu vực địa hình: + Phía Tây là dãy núi trẻ cao đồ sộ.+ Ở giữa là đồng bằng rộng lớn.+ Phía Đông là núi già và sơn nguyên.- Khác nhau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Bắc Mĩ | Nam Mĩ |
| Phía Tây | - Hệ thống Cooc-đi-e cao trung bình 3000m - 4000m.- Hệ thống Cooc-đi-e chiếm ½ diện tích lục địa Bắc Mĩ. | - Hệ thống An-đét cao trung bình 3000m - 5000m.- Hệ thống An-đét cao và đồ sộ hơn nhưng chiếm diện tích nhỏ hơn nhiều so với hệ thống Cooc-đi-e. |
| Ở giữa là đồng bằng | - Đồng bằng trung tâm có cấu trúc lòng máng, cao ở phía bắc và tây bắc, thấp dần về phía nam và đông nam. | - Là một chuỗi các đồng bằng nối liền với nhau từ đồng bằng Ô-ri-nô-cô hẹp đến đồng bằng Pam-pa. Các đồng bằng đều thấp trừ đồng bằng Pam-pa và đồng bằng La-pla-ta cao lên tạo thành một cao nguyên. |
| Phía Đông | Núi già A-pa-lat | Sơn nguyên |

 | **2 điểm**0.5 điểm1.5 điểm |
| **Câu 2: (2 điểm)** \* Vai trò của rừng A-ma-dôn:- Là nguồn dự trữ sinh học quý giá.- Dự trữ nguồn nước dồi dào.- Có khả năng khai thác khoáng sản.- Có nhiều tiểm năng để phát triển kinh tế. \* Ảnh hưởng của khai thác rừng A-ma-dôn :- Khai thác rừng tạo điều kiện phát triển kinh tế nâng cao đời sống người dân.- Sự hủy hoại môi trường tác động xấu đến môi trường sinh thái, khí hậu khu vực thế giới. | **2 điểm**1 điểm1 điểm |
| **Câu 3: (1 điểm)** - Các ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn trong nền kinh tế ở Bắc Mĩ. Chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu GDP (Ca-na-đa: 68% ; Hoa Kì: 72% ; Mê-hi-cô: 68%).- Các ngành tài chính, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải…đóng vai trò quan trọng ở Bắc Mĩ. Các ngành này phân bố chủ yếu ở các thành phố quanh vùng Hồ Lớn, vùng Đông Bắc và “Vành đai Mặt Trời” của Hoa Kì. | 0.5 điểm0.5 điểm |